

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Trinh

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Thư ký hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 12/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thị Ánh N**, sinh ngày: 05/11/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 1, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V và bà Lê Phạm Cát T; chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 27/5/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”, đến ngày 12/6/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày: 18/4/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vương Văn X, sinh năm 1975, cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ánh N và Nguyễn Văn L không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng ma túy “đá”. Sáng ngày 23/02/2024, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-331.14 từ xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh đi vào thành phố Quảng Ngãi chơi; trên đường đi L gặp N tại đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, sau đó L chở N đi chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L và N đến nhà nghỉ Thuận Hỷ (phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) để thuê phòng ở. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, một nam thanh niên tên Sơn (Võ Thị Ánh N quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng tài khoản Messenger tên là “Bùi Văn Sơn” liên lạc với tài khoản Messenger tên “Mộc Nhĩ Đào” của N và hỏi mua 02 (hai) cái ma túy “đá”. Lúc này, do không có tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định mua 01 (một) cái ma túy “đá” với giá 600.000 đồng rồi phân chia thành 02 (cái) ma túy “đá” với mục đích bán lại cho người tên Sơn với giá 800.000 đồng. N liên lạc và đồng ý bán cho người tên Sơn 02 (cái) ma túy “đá” với giá 800.000 đồng, đối tượng Sơn đồng ý mua và hẹn giao bán ma túy ở khu vực phía trước quán karaoke Thiên Ý tại hẻm 121 Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, N nói cho L biết việc bán ma túy cho đối tượng Sơn, rủ L tham gia và hứa bán xong ma túy sẽ cho L tiền tiêu xài thì L đồng ý tham gia.

Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, N biết đối tượng tên “Me” (N không biết thông tin nhân thân, lai lịch cụ thể) ở trong hẻm đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi có bán ma túy “đá”. N nói L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-331.14 chở N đi mua ma túy “đá” rồi bán lại cho đối tượng Sơn để kiếm tiền lời. Khi đến nơi, L đứng đợi bên ngoài, còn N đi bộ vào trong hẻm và tìm nhà người tên “Me” (N không nhớ rõ đặc điểm ngôi nhà). Khi tìm được ngôi nhà của người tên “Me”, thông qua một lỗ nhỏ trên cửa sổ của căn nhà, N đưa số tiền 600.000 đồng vào để mua 01 (một) cái ma túy “đá”, trong ngôi nhà có một người (N không thấy mặt, không biết là ai) đưa 01 (một) cái ma túy “đá” ra cho N.

Sau khi mua được ma túy, N mang ra gặp L và nói L chở đến cửa hàng tạp hóa trên đường Hùng Vương (N và L không nhớ rõ địa chỉ) mua kéo và bật lửa để phân chia ma túy. Trên đường đi đến trước quán karaoke Thiên Ý để bán ma túy cho đối tượng Sơn, N ngồi sau xe và phân chia 01 (một) cái ma túy “đá” vừa mua được thành 02 (hai) cái ma túy “đá” rồi dùng băng keo đen quấn 02 (hai) cái ma túy “đá” lại rồi cất giấu trong một khẩu trang y tế màu trắng và bỏ trong túi da màu hồng của N đang đeo trên người. Khi đến chỗ hẹn, N và L đang đứng đợi đối tượng Sơn để bán ma túy thì bị Công an thành phố Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,29 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 247 của Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Cáo trạng số 82/CT-VKS-TPQN ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với bị cáo Võ Thị Ánh N: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Ánh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị

+ 01 (một) máy tính bảng bị trầy xước nứt vỡ nhiều chỗ, mặt sau máy tính bảng có dòng chữ “SAM SUNG”, Imei: 356136101592014 (máy tính bảng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong): Đây là máy tính bảng bị cáo N dùng để liên lạc mua bán ma túy với đối tượng tên Sơn, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) đầu khò gas, trên thân có dòng chữ “TORCH” (đã qua sử dụng); 01 (một)

cái kéo bằng kim loại; 01 (một) cái bật lửa; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa trong suốt, rỗng, một đầu được hàn kín; 04 (bốn) ống thủy tinh thẳng, trong suốt; 01 (một) túi da màu hồng, có dây đeo màu hồng; Đây là những đồ vật bị cáo Võ Thị Ánh N dùng để phân chia, cất giấu ma túy để bán, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 70.000 đồng: Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Thị Ánh N.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/02/2024, các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L đã mua (một) cái ma túy “đá” của đối tượng tên “Me” (không rõ nhân thân, lai lịch) ở hẻm Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi với giá 600.000 đồng, sau đó phân chia thành 02 (hai) cái ma túy “đá” rồi dùng băng keo đen quấn lại để bán cho một đối tượng tên “Son” (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phía trước quán Karaoke Thiên Ý ở hẻm 121 đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi với giá 800.000 đồng; N và L hưởng lợi 200.000 đồng. Khi N và L chưa kịp bán ma túy thì bị công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi

kết luận chất rắn màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,29 gam.

Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, lại muốn nhanh có tiền để tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Võ Thị Ánh N là người trực tiếp liên hệ, thỏa thuận mua bán ma túy với đối tượng “Sơn”, là người trực tiếp bỏ tiền để mua ma túy từ đối tượng tên “Me”, là người trực tiếp phân chia 1 (một) cái ma túy “đá” thành 02 (hai) cái ma túy “đá” để bán cho đối tượng “Sơn” và là người rủ bị cáo Nguyễn Văn L cùng đi bán ma túy. Còn bị cáo Nguyễn Văn L biết bị cáo N rủ đi bán ma túy nhưng vẫn đồng ý cùng đi, dùng xe mô tô chở bị cáo N đi mua ma túy của đối tượng “Me” và mang đi bán ma túy cho đối tượng “Sơn”.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) máy tính bảng bị trầy xước nứt vỡ nhiều chỗ, mặt sau máy tính bảng có dòng chữ “SAM SUNG”, Imei: 356136101592014: Đây là máy tính bảng bị cáo N dùng để liên lạc mua bán ma túy với đối tượng tên Sơn, được dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) đầu khò gas, trên thân có dòng chữ “TORCH” (đã qua sử dụng); 01 (một)

cái kéo bằng kim loại; 01 (một) cái bật lửa; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa trong suốt, rỗng, một đầu được hàn kín; 04 (bốn) ống thủy tinh thẳng, trong suốt; 01 (một) túi da màu hồng, có dây đeo màu hồng: Đây là những đồ vật mà bị cáo Võ Thị Ánh N dùng để phân chia, cất giấu và chứa đựng ma túy để mang đi bán, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 70.000 đồng: Số tiền này là tiền cá nhân của bị cáo Võ Thị Ánh N không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo N.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 76D1-331.14: Chủ sở hữu được cấp Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là ông Vương Văn X (sinh năm 1975; HKTT: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi). Sáng ngày 23/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn L (là bạn của con gái ông Vương Văn X tên là Vương Thị Thúy H) đến tìm chị H để mượn xe đi công việc nhưng chị H không có nhà, nên bị cáo L mới hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 76D1-331.14 của ông X để đi công việc thì ông X đồng ý. Việc bị cáo L sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội thì ông Vương Văn X không biết, qua kiểm tra chiếc xe trên không thuộc tang vật trong vụ án nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 76D1-331.14 trên cho ông Vương Văn X là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên gọi là “Me” (là người bán ma túy cho bị cáo Võ Thị Ánh N): Bị cáo N và bị cáo L không biết về nhân thân, lai lịch và không xác định được nơi ở của đối tượng tên “Me”, nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin, tài liệu để tiến hành xác minh.

- Đối với đối tượng Sơn (là người sử dụng ứng dụng Messenger tên tài khoản là “Bùi Văn Sơn” để hỏi mua 02 (hai) cái ma túy “đá” của bị cáo N): Bị cáo N không biết rõ họ tên, nhân thân lai lịch của đối tượng “Sơn”. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ thông tin xác minh.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Ánh N, Nguyễn Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Thị Ánh N.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Ánh N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 27/5/2024.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) máy tính bảng hiệu “SAM SUNG”, Imei: 356136101592014.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) đầu khò gas, trên thân có dòng chữ “TORCH”; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) cái bật lửa; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa trong suốt, rỗng, một đầu được hàn kín; 04 (bốn) ống thủy tinh thẳng, trong suốt; 01 (một) túi da màu hồng, có dây đeo màu hồng.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thị Ánh N: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2024 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Ủy nhiệm chi lập ngày 19/6/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Ánh N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải